

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban bầu cử tỉnh

ỦY BAN BẦU CỬ TỈNH

Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 24/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 199/2025/QH15 ngày 21/5/2025 của Quốc hội về rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Căn cứ Kế hoạch số 08-KH/TU ngày 24/10/2025 của Tỉnh ủy về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Căn cứ Quyết định số 02020/QĐ-UBND ngày 13/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk, nhiệm kỳ 2026-2031;

Theo đề nghị của Thư ký Ủy ban bầu cử tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND tỉnh Đắk Lắk, nhiệm kỳ 2026-2031 (Ủy ban bầu cử tỉnh).

Điều 2. Giao Sở Nội vụ làm cơ quan thường trực của Ủy ban bầu cử tỉnh có trách nhiệm tham mưu, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện quy chế.

Điều 3. Thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh, các Tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh, Tổ chuyên viên giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh và Thủ trưởng các cấp, các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội;
- Các Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: Thư ký UBBC tỉnh, Sở Nội vụ.

TM. ỦY BAN BẦU CỬ TỈNH
CHỦ TỊCH



Cao Thị Hoà An

**ỦY BAN BẦU CỬ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ
LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN BẦU CỬ TỈNH ĐẮK LẮK**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBBC, ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban bầu cử tỉnh Đắk Lắk)

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ trách nhiệm, lề lối làm việc và quan hệ công tác của Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031.

2. Các thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh, các Tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh, Tổ chuyên viên giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh, các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, Tổ bầu cử; Thủ trưởng các cấp, các ngành có liên quan thực hiện nội dung của Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ủy ban bầu cử tỉnh

1. Ủy ban bầu cử tỉnh hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Các cuộc họp được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh tham dự; các quyết định được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh biểu quyết tán thành.

2. Các văn bản của Ủy ban bầu cử tỉnh do Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh ký ban hành, trường hợp Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh vắng mặt thì ủy quyền cho các Phó Chủ tịch ký thay hoặc Thư ký Ủy ban bầu cử ký thừa lệnh Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh.

3. Ủy ban bầu cử tỉnh duy trì chế độ trực, làm việc tại trụ sở Ủy ban bầu cử tỉnh trong suốt quá trình tổ chức cuộc bầu cử trên cơ sở lịch phân công.

4. Ủy ban bầu cử tỉnh tổ chức họp thường xuyên mỗi tháng 02 lần vào ngày đầu tháng và ngày giữa tháng; riêng trong tháng 3/2026, Ủy ban bầu cử tỉnh họp 01 tuần 01 lần. Ngoài các cuộc họp thường kỳ trên, Ủy ban bầu cử tỉnh sẽ tổ chức các cuộc họp bất thường khi cần giải quyết các công việc khẩn cấp xảy ra trong quá trình tổ chức cuộc bầu cử.

5. Các phiên họp của Ủy ban bầu cử tỉnh mời các Trưởng tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh, Trưởng các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh và một số thành phần khác (nếu cần) tùy vào nội dung của từng phiên họp.

6. Lãnh đạo Ủy ban bầu cử tỉnh, Thư ký Ủy ban bầu cử, Trưởng các Tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh được sử dụng con dấu của Ủy ban bầu cử tỉnh. Con dấu của Ủy ban bầu cử tỉnh và con dấu của các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội và Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh được bảo quản, sử dụng và lưu giữ tại văn thư Sở Nội vụ (tại trụ sở Ủy ban bầu cử tỉnh khi cần thiết) theo quy định hiện hành của Nhà nước.

7. Thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh, các Tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh, được sử dụng xe của cơ quan, đơn vị mình công tác để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát và các nội dung có liên quan đến bầu cử. Chế độ xăng xe, công tác phí được thanh toán tại cơ quan, đơn vị (*đối với những đơn vị được giao dự toán kinh phí bầu cử*); đối với các đơn vị không được giao dự toán kinh phí bầu cử thì thanh toán tại Ủy ban bầu cử tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

8. Kinh phí hoạt động của Ủy ban bầu cử tỉnh nằm trong tổng kinh phí bầu cử do Trung ương và địa phương phân bổ và được giao cho Sở Nội vụ để quản lý và sử dụng theo quy định.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban bầu cử tỉnh

1. Đối với bầu cử đại biểu Quốc hội, Ủy ban bầu cử tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội ở các đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, đôn đốc việc thi hành pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội của Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử;

b) Chỉ đạo thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền và vận động bầu cử đại biểu Quốc hội trong toàn tỉnh;

c) Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống dịch bệnh trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội trên địa bàn toàn tỉnh;

d) Nhận và xem xét hồ sơ của người được tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế ở địa phương giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội và hồ sơ của người tự ứng cử đại biểu Quốc hội tại địa phương; gửi danh sách trích ngang lý lịch, bản sao tiểu sử tóm tắt và bản kê khai tài sản, thu nhập của những người được giới thiệu ứng cử và những người tự ứng cử đại biểu Quốc hội đến Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để tiến hành hiệp thương; gửi hồ sơ và danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội tại tỉnh đến Hội đồng bầu cử quốc gia;

đ) Lập danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội theo đơn vị bầu cử và báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia quyết định;

e) Chỉ đạo, kiểm tra việc lập và niêm yết danh sách cử tri;

g) Nhận tài liệu, phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội từ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (*Sở Nội vụ*) và phân phối cho các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội (*UBND cấp xã*) chậm nhất là ngày 26/02/2026 (*17 ngày trước ngày bầu cử*);

h) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với việc thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội của Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử; khiếu nại, tố cáo về bầu cử đại biểu Quốc hội do Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử chuyển đến; khiếu nại, tố cáo về người ứng cử đại biểu Quốc hội;

i) Nhận và kiểm tra biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội của các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội; lập biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội ở tỉnh;

k) Báo cáo tình hình tổ chức và tiến hành bầu cử đại biểu Quốc hội theo yêu cầu của Hội đồng bầu cử quốc gia;

l) Chuyển hồ sơ, biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội đến Hội đồng bầu cử quốc gia;

m) Tổ chức việc bầu cử thêm, bầu cử lại đại biểu Quốc hội theo quyết định của Hội đồng bầu cử quốc gia (nếu có).

2. Đối với bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban bầu cử tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Chỉ đạo việc tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; kiểm tra, đôn đốc việc thi hành pháp luật về bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân;

b) Quản lý và phân bổ kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

c) Chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền và vận động bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

d) Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống dịch bệnh trong cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

đ) Ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu của mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

e) Nhận và xem xét hồ sơ của những người được tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội; đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố ở địa phương giới thiệu ứng cử và những người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; gửi danh sách trích ngang lý lịch, bản sao tiểu sử tóm tắt và bản kê khai tài sản, thu nhập của người được giới thiệu ứng cử và người tự ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân đến Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để tiến hành hiệp thương;

g) Lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo từng đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; xóa tên người ứng cử trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (nếu có);

h) Nhận tài liệu, phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân từ Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Nội vụ) và phân phối cho các Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh (UBND cấp xã) chậm nhất là ngày 26/02/2026 (17 ngày trước ngày bầu cử);

i) Nhận và kiểm tra biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ở từng đơn vị bầu cử do các Ban bầu cử gửi đến; lập biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

k) Chỉ đạo việc bầu cử thêm, bầu cử lại đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có);

l) Xác nhận và công bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; xác nhận tư cách của người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

m) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và kết quả xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu;

n) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với việc thực hiện công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân của Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình, Tổ bầu cử; khiếu nại, tố cáo về bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình do Ban bầu cử, Tổ bầu cử chuyển đến; khiếu nại, tố cáo về người ứng cử, việc lập danh sách người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình;

o) Bàn giao các biên bản tổng kết và hồ sơ, tài liệu về cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031 về Sở Nội vụ khi kết thúc bầu cử; Ủy ban bầu cử tỉnh báo cáo kết quả bầu cử về Hội đồng bầu cử quốc gia và các cơ quan Trung ương.

Điều 4. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh là người chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Ủy ban bầu cử tỉnh theo quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (*được sửa đổi và bổ sung năm 2025*) và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quy định, hướng dẫn của cơ quan thẩm quyền.

2. Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh trực tiếp chỉ đạo, điều hành giải quyết hoặc phân công các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban bầu cử tỉnh chủ trì giải quyết các nhiệm vụ bầu cử của Ủy ban bầu cử tỉnh.

Điều 5. Trách nhiệm của các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban bầu cử tỉnh theo quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (*được sửa đổi và bổ sung năm 2025*) và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quy định, hướng dẫn của cơ quan thẩm quyền; theo quyết định phân công nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh.

2. Được sử dụng quyền hạn của Ủy ban bầu cử tỉnh khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực phân công và chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện quyền hạn của mình trước Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh và pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của các Ủy viên của Ủy ban bầu cử tỉnh

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban bầu cử tỉnh theo quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (*được sửa đổi và bổ sung năm 2025*) và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quy định, hướng dẫn của cơ quan thẩm quyền; theo quyết định phân công nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh.

2. Xử lý một số nội dung, công việc bầu cử cụ thể, cấp bách ở cơ sở sau khi được Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh cho phép giải quyết công việc thuộc lĩnh vực phân công và chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nội dung giải quyết của mình trước Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh và pháp luật.

Điều 7. Thời điểm kết thúc nhiệm vụ của Ủy ban bầu cử tỉnh

1. Ủy ban bầu cử tỉnh hết nhiệm vụ đối với bầu cử đại biểu Quốc hội sau khi Hội đồng bầu cử quốc gia kết thúc việc tổng kết công tác bầu cử đại biểu Quốc hội trong cả nước và công bố kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội.

2. Ủy ban bầu cử tỉnh hết nhiệm vụ đối với bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi Ủy ban bầu cử tỉnh đã trình báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và hồ sơ, tài liệu về bầu cử tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 8. Mối quan hệ công tác của Ủy ban bầu cử tỉnh

1. Đối với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng bầu cử quốc gia và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo bầu cử tỉnh: Ủy ban bầu cử tỉnh thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên và đột xuất về tiến độ thực hiện công tác bầu cử; xin ý kiến chỉ đạo xử lý các tình huống về công tác bầu cử thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp trên.

2. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Ủy ban bầu cử tỉnh phối hợp chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của từng đơn vị theo quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

3. Đối với các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội và Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh; UBND các xã, phường; các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh: Ủy ban bầu cử tỉnh thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện công tác bầu cử, kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và các tổ chức phụ trách bầu cử thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình.

4. Đối với các Thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh: Có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên báo cáo quá trình thực hiện công tác bầu cử ở đơn vị mình phụ trách về Thường trực Ủy ban bầu cử tỉnh để kịp thời chỉ đạo giải quyết theo quy định.

5. Đối với các Tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh: Có trách nhiệm thường xuyên báo cáo kết quả hoạt động cho Ủy ban bầu cử tỉnh, kịp thời xin ý kiến của Ủy ban bầu cử tỉnh để giải quyết các vấn đề phát sinh có liên quan đến quyền hạn, trách nhiệm của các Tiểu ban sau khi được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh.

Điều 9. Theo dõi, chỉ đạo và phục vụ công tác bầu cử

1. Việc theo dõi, chỉ đạo công tác bầu cử của các Thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh thực hiện theo Thông báo số 01/TB-UBBC ngày 26/11/2025 của Ủy ban bầu cử tỉnh về phân công nhiệm vụ và phụ trách địa bàn của các thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh.

2. Một số nhiệm vụ khác của cơ quan Thường trực và phục vụ bầu cử:

- Thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh là Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm chỉ đạo cán bộ, công chức của đơn vị mình phối hợp chặt chẽ với Tổ chuyên viên giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh chuẩn bị chu đáo các nội dung, tài liệu, cơ sở vật chất để phục vụ cho các cuộc họp của Ủy ban bầu cử tỉnh.

- Thư ký Ủy ban bầu cử tỉnh là Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn của Sở Nội vụ phối hợp với Tổ chuyên viên giúp việc của Ủy ban bầu cử tỉnh chủ động tham mưu giúp Ủy ban bầu cử tỉnh thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn liên quan đến thẩm quyền của Ủy ban bầu cử tỉnh trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân; đồng thời quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động của Ủy ban bầu cử tỉnh và kinh phí thực hiện khắc con dấu của các tổ chức phục vụ bầu cử và kinh phí in tài liệu phục vụ cho công tác bầu cử thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh.

- Tổ trưởng Tổ chuyên viên giúp việc có trách nhiệm phân công cụ thể nhiệm vụ cho các thành viên trực tại trụ sở Ủy ban bầu cử tỉnh để tham mưu xử lý công việc hàng ngày.

Điều 10. Quản lý văn bản, giấy tờ của Ủy ban bầu cử tỉnh

1. Văn bản đi của Ủy ban bầu cử tỉnh:

- Tổ chuyên viên giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh dự thảo, Thư ký Ủy ban bầu cử tỉnh xem xét ký tắt và trình Thường trực Ủy ban bầu cử tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Nhân viên văn thư (*Văn thư của Sở Nội vụ và tổ giúp việc*) vào sổ công văn đi, ghi sổ công văn, nhân bản đúng số lượng quy định và gửi song song theo địa chỉ hệ thống Idesk đến nơi nhận ghi trên văn bản (trừ trường hợp đối với văn bản mật).

- Tổ chuyên viên giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh phân công người có trách nhiệm lưu văn bản chính vào hồ sơ và có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Tổ trưởng. Các văn bản dự thảo, văn bản thừa, không sử dụng phải được hủy bỏ theo đúng quy định.

- Tổ chuyên viên giúp việc Ủy ban bầu cử chỉ được đưa lên trang Website trên Internet để báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia những văn bản chính thức (*những văn bản đã được Ủy ban bầu cử phê duyệt*).

2. Văn bản đến Ủy ban bầu cử tỉnh:

- Văn bản đến Ủy ban bầu cử tỉnh thuộc diện (*có đóng dấu*) Mật, Tối mật, Tuyệt mật, Khẩn, Thượng khẩn và Hỏa tốc: Các chuyên viên giúp việc và nhân viên văn thư không được phép mở bì thư mà phải có trách nhiệm chuyển trực tiếp cho Thư ký Ủy ban bầu cử để xử lý và báo cáo Thường trực Ủy ban bầu cử.

- Các văn bản đến gửi theo chức danh hoặc ghi rõ họ tên người nhận thì Tổ chuyên viên giúp việc và văn thư chuyển trực tiếp cho người nhận.

- Các văn bản thông thường khác gửi đến Ủy ban bầu cử tỉnh thì Tổ trưởng (hoặc Tổ phó) Tổ chuyên viên giúp việc trực tiếp mở bì thư, ghi vào sổ văn thư và

báo cáo Thư ký Ủy ban bầu cử tỉnh để xử lý và nhân bản (nếu cần) gửi đến các thành viên Ủy ban bầu cử hoặc các Ban bầu cử và các cơ quan hữu quan...

- Kết thúc cuộc bầu cử chuyển giao hồ sơ văn thư và văn bản về Sở Nội vụ quản lý theo quy định.

Điều 11. Quản lý thông tin có liên quan đến công tác bầu cử

- Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh có thẩm quyền cung cấp thông tin có liên quan đến công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 cho Hội đồng bầu cử quốc gia, các cơ quan hữu quan ở Trung ương và địa phương, các cơ quan truyền thông, thông tấn, báo chí.

Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban bầu cử ủy quyền trực tiếp cho các thành viên khác của Ủy ban bầu cử cung cấp thông tin; người được ủy quyền cung cấp thông tin phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban bầu cử về những nội dung thông tin đã cung cấp.

- Các Trưởng Tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh được cung cấp thông tin có liên quan đến công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 cho Hội đồng bầu cử quốc gia, các cơ quan hữu quan ở Trung ương và địa phương, các cơ quan truyền thông, thông tấn, báo chí trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Tiểu ban.

- Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh được cung cấp thông tin cho Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh và lên cấp trên theo hệ thống chỉ huy, chỉ đạo trong phạm vi chức năng, quyền hạn nhiệm vụ được giao.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh, các Tiểu ban giúp việc, Tổ Chuyên viên giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh, các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, các cơ quan đơn vị có liên quan có trách nhiệm nghiên cứu các văn bản có liên quan đến bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND và quy chế làm việc này để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

2. Thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh được phân công phụ trách địa bàn các xã, phường có trách nhiệm phối hợp với cấp ủy, chính quyền các cấp nắm bắt toàn bộ tình hình triển khai, chuẩn bị và tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 tại đơn vị xã, phường, thường xuyên báo cáo Ủy ban bầu cử tỉnh theo quy định; trường hợp vướng mắc, phát sinh trong quá trình tổ chức cuộc bầu cử phải kịp thời báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh./.